

CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01 /CV- CTS.HĐQT/2016

TPHCM, ngày 29 tháng 7 năm 2016.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2016

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TPHCM
- Điện thoại: (08) 541 55555 Fax: (08) 541 61226 Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
- Vốn điều lệ: 12.006.621.930.000 đồng
- Mã chứng khoán: VNM

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông của Vinamilk đã thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HDQTCTS/2016	4/4/2016	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa khoản 1 điều 3 Điều lệ Công ty tương ứng với ngành nghề điều chỉnh

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Vinamilk được tổ chức vào ngày 21 tháng 05 năm 2016 đã thông qua nghị quyết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2016	21/05/2016	Thông qua 9 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	26/04/2013	2/2	100%	
2.	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	23/03/2012	2/2	100%	
3.	Ông Lê Song Lai	Thành viên	23/03/2012	2/2	100%	
4.	Ông Lê Anh Minh	Thành viên	23/03/2012	2/2	100%	
5.	Ông Ng Jui Sia	Thành viên	23/05/2013	2/2	100%	
6.	Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	23/03/2012	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

2.1 Phương thức giám sát

- Hội đồng quản trị đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của TGD và/hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc (i) lập chiến lược, thực hiện kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT cùng với TGD đã thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp HĐQT hàng quý và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ, để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.
- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Tiểu ban Quản lý rủi ro và Ban Kiểm Soát (BKS), HĐQT đã đưa ra các đóng góp, ý kiến với TGD và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý doanh nghiệp.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan nhằm Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai.

2.2. Kết quả giám sát

- Dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều Hành, Công ty đã đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2016 đã đề ra: giữ vững và tăng thị phần đối với nhiều nhóm sản phẩm chủ chốt, mở rộng mạng lưới phân phối, tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm; hoạt động của các công ty con ở nước ngoài và hoạt động kinh doanh quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực.
- Hệ thống kiểm soát, quản lý Công ty tiếp tục được nâng cao và uy tín hình ảnh công ty khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường với nhiều giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Quản lý rủi ro là một trong các nội dung thảo luận quan trọng trong các Chương trình họp của Hội đồng quản trị. Tiểu ban Quản lý Rủi ro - cơ chế làm việc hợp định kỳ hàng quý và cũng như trao đổi, cập nhật các thông tin về quản lý rủi ro một cách thường xuyên - đã làm việc rất chặt chẽ với Phòng Kiểm soát Nội bộ & Quản lý Rủi ro, Ban Kiểm soát cũng như Kiểm toán nội bộ để đánh giá, thảo luận và cho ý kiến về tình trạng của các rủi ro quan trọng của Công ty. Tiểu ban tổ chức nhiều buổi làm việc với từng chủ sở hữu rủi ro để đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, hành động ứng phó tương ứng, đưa ra ý kiến về các rủi ro mới nổi, chia sẻ các định hướng thực hành tiên tiến (đặc biệt chú trọng hoạt động của các công ty con).
- Tiểu ban Lương thưởng đã thực hiện và đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét ra quyết định các công việc liên quan đến chương trình thưởng cho nhân viên quản lý trong dài hạn gắn kết với việc đạt và vượt kế hoạch kinh doanh (ESOP). Theo đó, các quy chế, quy định và các nội dung liên quan cần thiết theo thực hành tiên tiến của quốc tế đã được ban hành.
- Tiểu ban Chính sách phát triển đã có các hoạt động giám sát công tác chuẩn bị xây dựng chiến lược cho giai đoạn 5 năm 2017-2021 của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành. Tiểu ban Nhân sự tiến hành giám sát và đánh giá định kỳ theo thực hành đã đề ra trong Quy chế quản trị nội bộ.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-CTS.HĐQT/2016	15/01/2016	Tái cơ cấu khoản vay dài hạn của Driftwood
2.	02/NQ-CTS.HĐQT/2016	29/1/2016	Thành lập VPĐD tại Liên bang Nga
3.	03/NQ-CTS.HĐQT/2016	29/1/2016	Thay đổi người đại diện vốn tại Angkormilk
4.	04/ NQ-CTS.HĐQT/2016	29/1/2016	Thường HĐQT, BĐH, KTT
5.	04B/ NQ-CTS.HĐQT/2016	29/1/2016	Kết quả phiên họp định kỳ ngày 29/1/2016
6.	05/ NQ-CTS.HĐQT/2016	15/2/2016	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
7.	06/ NQ-CTS.HĐQT/2016	25/2/2016	Chấm dứt hoạt động VPĐD tại Campuchia khi hết thời hạn hoạt động
8.	07/ NQ-CTS.HĐQT/2016	24/3/2016	Thành lập ban kiểm phiếu để kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi ngành nghề
9.	08/NQ-CTS.HĐQT/2016	9/4/2016	Thanh lý đất tại Đà Nẵng
10.	09/NQ-CTS.HĐQT/2016	13/6/2016	Quy chế cổ phiếu cho người lao động
11.	10/NQ-CTS.HĐQT/2016	28/6/2016	Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban	31/3/2009	2/2	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên	26/4/2013	2/2	100%	
3	Ông Vũ Trí Thức	Thành viên	26/4/2013	2/2	100%	
4	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	25/4/2014	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2016, BKS tiếp tục thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban lãnh đạo ở nhiều cấp độ và khía cạnh hoạt động, bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016: BKS đã theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết tháng 5/2016 bao gồm kết quả kinh doanh, tiến độ đầu tư tài sản, phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.

- Giám sát tình hình tài chính năm 2016: BKS đã rà soát, phân tích các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý kết hợp trao đổi với Kiểm toán độc lập để kịp thời cập nhật, phân tích các kết quả soát xét/kiểm toán cũng như các biến động của khoản mục trên báo cáo tài chính.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: BKS đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ các kết quả kiểm tra, đánh giá của Kiểm toán nội bộ đối với các quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc triển khai Quản trị rủi ro ở cấp Công ty: BKS đã trao đổi thường xuyên và tham gia các cuộc họp đánh giá rủi ro hàng quý với Tiểu ban rủi ro HĐQT và Ban lãnh đạo.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2016, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Đại hội tháng 5/2016.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Hàng năm, BKS đánh giá và đề xuất công ty Kiểm toán độc lập cho ĐHĐCĐ phê duyệt.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2016, HĐQT, BKS, TGD, và thư ký công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (đã tham gia các năm trước)

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Vui lòng xem phụ lục

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú Note
1	Không có						-	

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có (không tính đến giao dịch giữa Vinamilk với các công ty con của Vinamilk)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Vui lòng xem phụ lục

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

85
3 T
PH
A
N
H

Stt	Tên cổ đông	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số đầu năm		Số cuối năm		Lý do
			Số lượng	% tỷ lệ	Số lượng	% tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Thành viên HĐQT	11	0.00%	566,150	0.05%	Mua
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	Thành viên HĐQT	50,000	0.00%	-	0.00%	Bán
3	Vietnam Enterprise Investments Limited	Thành viên HĐQT	12,643,612	1.05%	9,728,612	0.81%	Bán
4	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Thành viên HĐQT	274,646	0.02%	408,846	0.03%	Mua
1	Mai Kiều Liên	Thành viên HĐQT, TGD	3,262,291	0.27%	3,371,051	0.28%	Mua
2	Mai Hoài Anh	Giám đốc Điều hành	219,348	0.02%	260,048	0.02%	Mua
3	Trịnh Quốc Dũng	Giám đốc Điều hành	139,831	0.01%	156,451	0.01%	Mua
4	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giám đốc Điều hành	766,389	0.06%	808,249	0.07%	Mua
5	Bùi Thị Hương	Giám đốc Điều hành	10,002	0.00%	29,802	0.00%	Mua
6	Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành	54,662	0.00%	80,012	0.01%	Mua
7	Lê Thành Liêm	Giám đốc Điều hành	208,850	0.02%	228,240	0.02%	Mua
8	Phan Minh Tiên	Giám đốc Điều hành	24,000	0.00%	33,970	0.00%	Mua
9	Ngô Thị Thu Trang	Giám đốc Điều hành	988,360	0.08%	1,018,940	0.08%	Mua
10	Trần Minh Văn	Giám đốc Điều hành	460,843	0.04%	490,743	0.04%	Mua
1	Mai Quang Liêm	Em của Thành viên HĐQT, TGD	127,980	0.01%	134,030	0.01%	Mua
2	Nguyễn Minh Ân	Em của Giám đốc Điều hành	145,884	0.01%	147,414	0.01%	Mua

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ THỊ BĂNG TÂM



PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
BAN KIỂM SOÁT								
I.	NGUYỄN ĐÌNH AN		Thành viên BKS					
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>								
1	CPCP Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa						X	
II.	VŨ TRÍ THỨC		Thành viên BKS					
<i>Tổ chức có liên quan của ông Vũ Trí Thức</i>								
1	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang					X		Đại diện phần vốn của SCIC
2	CTCP Tháp truyền hình Việt Nam					X		Do cổ đông SCIC cử

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 30/06/2016	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
CÁ NHÂN								
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
L	LÊ THỊ BĂNG TÂM		Chủ tịch HĐQT					
<i>Cá nhân có liên quan của bà Lê Thị Băng Tâm</i>								
1	Lê Văn Thành							
2	Cao Thị Loan							
3	Lưu Thị Việt Hoa							
4	Lưu Thị Việt Hồng							
5	Lê Thị Tuyết Nga							
6	Lê Văn Tân							
7	Phan Thị Tuyết Hương							
8	Phan Tấn Đạt							
<i>Tổ chức có liên quan của bà Lê Thị Băng Tâm</i>								
9	NHTMCP Phát triển TP.HCM (HD Bank)							
II.	MAI KIỀU LIÊN	003C004889	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			3,371,051	0.28%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>								
1	Mai Văn Thông							
2	Nguyễn Kim Tông							
3	Nguyễn Hiệp	SSI-311599						
4	Nguyễn Hiệp Hoàng							
5	Nguyễn Mai Chi							
6	Mai Quang Liêm	011C366869, 003C310380				147,414	0.012%	
<i>Tổ chức có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>								
TRONG NƯỚC								
7	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
8	Công ty TNHH Một thành viên Sữa Lam Sơn							
9	Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa							
NƯỚC NGOÀI								
10	Miraka Limited							
11	Công ty TNHH Vinamilk Europe							
12	Diftwood Dairy Holding Corporation							
III.	LÊ SONG LAI	Không có	Thành viên HĐQT			444,444,000	37.02%	Đại diện vốn cho SCIC
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Song Lai</i>								
1	Lê Ngọc Canh	Không có						
2	Đặng Hồng Lý	Không có						
3	Nguyễn Kim Anh	Không có						
4	Lê Song Bảo Châu							
5	Lê Song Đức Trí							
6	Lê Đặng Bảo Anh	Không có						
<i>Tổ chức có liên quan của ông Lê Song Lai</i>								
7	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					541,054,080	45.06%	
8	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VNR)							Đại diện cho SCIC
9	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (BMI)							Đại diện cho SCIC
10	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tráng Tiền							Đại diện cho SCIC
11	Công ty cổ phần FPT							Đại diện cho SCIC
12	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC (SIC)					566,150	0.047%	Đại diện cho SCIC
IV.	LÊ ANH MINH	011C60027	Thành viên HĐQT					
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Anh Minh</i>								
1	Lê Anh Dũng							
2	Phạm Thị Nhã							
3	Nguyễn Thu Thủy	ACBS - 2552						
4	Lê Anh Phương Vy							
5	Lê Anh Khang							
6	Lê Anh Quân							

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 30/06/2016	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Lê Anh Huy							
8	Lê Anh Quang							
<i>chức có liên quan của ông Lê Anh Minh</i>								
9	Dragon Capital Group							
10	Amersham Industries Ltd	SCBFC00059				11,551,262	0.962%	
11	Vietnam Enterprise Investments Ltd	SCBFC00003				9,793,612	0.816%	
12	Grinling International Ltd.	SCBFC00033				5,351,018	0.446%	
13	Norges Bank	HSBFCA2180				5,529,200	0.461%	
14	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	HSBFCA6526				365,386	0.030%	
15	The CH/SE Asia Investment Holdings (Singapore) PTE. Ltd.	SCBFCA5767				197,388	0.016%	
	NG. JUI SIA		Thành viên HĐQT			132,490,778	11.035%	Đại diện vốn cho F&N Dairy Investments Pte Ltd
<i>Cá nhân có liên quan của ông Ng Jui Sia</i>								
1	Teo Poh Suan							
2	Rachel Ng Bao Ling							
3	Josh Ng							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Ng Jui Sia</i>								
4	F&N Dairy Investments Pte Ltd	002FCS1089				132,490,778	11.03%	
5	Fraser & Neave Holdings Bhd							
6	Malaysian Smelting Corporation Bhd							
7	Coccoland Holdings Bhd							
I.	NGÔ THỊ THU TRANG	BSC-002C003556 VCSC-068C008985 SSI-003C310252	Thành viên HĐQT kiêm GĐĐH Dự án			97,629,020	8.131%	Sở hữu cá nhân: 1.018.940 CP. Đại diện cho SCIC: 96.610.080 CP.
<i>Cá nhân có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang</i>								
1	Ngô Minh Mẫn							
2	Chiêm Thị Huệ							
3	Trương Đình Sơn	SSI-003C005259						
4	Trương Nhật Trung							
5	Trương Mỹ Linh							
6	Ngô Thị Thu Hồng	SSI-003C27338						
7	Ngô Anh Kiệt							
8	Ngô Thị Thu Dung							
9	Ngô Thị Thu Cúc	SSI-003C314216						
10	Ngô Thị Thu Hương							
11	Ngô Thị Thu Lan							
<i>Tổ chức có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang</i>								
12	NHTMCP Bảo Việt							
B. BAN KIỂM SOÁT								
I.	NGUYỄN ĐÌNH AN		Thành viên BKS					
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>								
1	Nguyễn Đình Tiến							
2	Nguyễn Thị Nga							
3	Nguyễn Diệp Vy							
4	Nguyễn Đình Khoa							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Đình An</i>								
5	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					541,054,080	45.06%	
II.	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BSC - 002C 014 934	Trưởng ban BKS			32,400	0.003%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên</i>								
1	Trần Thị Diệu Hương							
2	Nguyễn Khang Minh							
3	Nguyễn Diệu Khuê							
4	Nguyễn Gia Khang							
5	Nguyễn Thị Mai	SSI - 003C 101160						
6	Nguyễn Huy Đoàn	ACBS - 22087019						
7	Nguyễn Kiên Trung							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên</i>								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 30/06/2016	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Công ty TNHH MDKT							Tham gia điều hành (sở hữu 50% vốn)
III.	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	003C003439	Thành viên BKS			33,703	0.003%	
Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai								
1	Nguyễn Hồng							
2	Nguyễn Thị Phần							
2	Nguyễn Hữu Luyện							
3	Nguyễn Hữu Tường Long							
4	Nguyễn Thị Kim Hà							
5	Nguyễn Thị Kim Hải							
6	Nguyễn Kim Hằng							
7	Nguyễn Thị Tuyết Nga							
8	Nguyễn Thị Minh Tâm							
9	Nguyễn Quốc Hùng							
Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai								
10	VINAconnect Ltd							Tham gia điều hành
IV.	VŨ TRÍ THỨC		Thành viên BKS					
Cá nhân có liên quan của ông Vũ Trí Thức								
1	Vũ Đình Thân							
2	Đỗ Thị Sê							
3	Nguyễn Thị Ngọc Hương							
4	Vũ Nguyễn Hoàng Nam							
5	Vũ Nguyễn Hoàng Bách							
6	Vũ Minh Thủy							
Tổ chức có liên quan của ông Vũ Trí Thức								
6	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)					541,054,080	45.063%	
7	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiền							Đại diện phần vốn của SCIC
8	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang							Đại diện phần vốn của SCIC
9	CTCP Tháp truyền hình Việt Nam							Do cổ đông SCIC cử
C. BAN ĐIỀU HÀNH								
I.	MAI KIỀU LIÊN				(xem A.II)			
II.	MAI HOÀI ANH	003C310276, 003C310276	GĐDH Kinh Doanh và GĐDH Hoạt động			260,048	0.022%	
Cá nhân có liên quan của ông Mai Hoài Anh								
1	Mai Văn Nhon							
2	Dương Thị Ngọc Trinh	002C006042 - BSC				176,904	0.015%	
3	Nguyễn Minh Phúc	003C015588						
4	Mai Ngọc Anh Thư							
5	Mai Duy Anh							
6	Mai Ngọc Minh Anh							
7	Mai Hoài Ân							
Tổ chức có liên quan của ông Mai Hoài Anh								
8	Công ty CP Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn							Đại diện phần vốn của Vinamilk tại công ty liên kết
9	Angkor Dairy Products Company Limited							Đại diện phần vốn của Vinamilk
III.	TRỊNH QUỐC DŨNG	008C380737, 003C310259	GĐDH Phát triển vùng nguyên liệu			156,451	0.013%	
Cá nhân có liên quan của ông Trịnh Quốc Dũng								
1	Trịnh Hồng							
2	Đinh Thị Thanh							
3	Nguyễn Thị Thu Hà							
4	Trịnh Thị Bích Ngọc							
5	Trịnh Việt Cường							
6	Trịnh Quốc Tuấn							
7	Trịnh Quốc Sáng							
Tổ chức có liên quan của ông Trịnh Quốc Dũng								
8	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
9	Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa							
IV.	BÙI THỊ HƯƠNG	002C003613, 003C310253	GĐDH Hành Chính - Nhân Sự - Đối Ngoại			29,802	0.002%	
Cá nhân có liên quan của bà Bùi Thị Hương								

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 30/06/2016	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Văn Mạnh							
2	Mai Thị Huệ							
3	Nguyễn Văn Cảnh							
4	Bùi Thị Thanh Xuân	002C136054 tại BSC						
5	Bùi Ngọc Tuấn							
6	Nguyễn Hương Anh							
7	Nguyễn Hương An							
<i>chức có liên quan của bà Bùi Thị Hương</i>								
	Không có							
	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	002C003660, 003C310250	GĐDH Chuỗi cung ứng			808,249	0.067%	
<i>nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa</i>								
1	Nguyễn Nhi							
2	Bùi Thuận Ninh							
3	Bùi Thuận Anh							
4	Nguyễn Thị Hoài Nam							
5	Nguyễn Thị Thanh Hợp							
6	Nguyễn Thị Thanh Quý							
7	Nguyễn Minh Ái							
8	Nguyễn Minh Ân	002C005182, 003C310541	GĐ Kỹ Thuật NM Sữa Thống Nhất			134,030	0.011%	
<i>chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa</i>								
	Không có							
I.	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	011C002006, 003C016350	GĐDH Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm			80,012	0.007%	
<i>nhân có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>								
1	Nguyễn Văn Phụng							
2	Cao Kiều Linh							
3	Nguyễn Trọng Phúc							
4	Nguyễn Trọng Hiếu							
5	Nguyễn Quốc Ánh							
6	Nguyễn Quang Quý							
7	Nguyễn Phạm Anh Thư							
8	Nguyễn Quốc Hân							
<i>chức có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>								
9	Diffwood Dairy Holding Corporation							
<i>II. NGÔ THỊ THU TRANG (xem A.VI)</i>								
III.	PHAN MINH TIỀN	24538 tại CTCK ACBS, 003C310251	GĐDH Marketing			33,970	0.003%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Phan Minh Tiên</i>								
1	Phan Minh Đông							
2	Lê Thị Cúc							
3	Nguyễn Thị Việt Thanh							
4	Phan Lê Thanh Hoa							
5	Phan Lê Thanh Mai							
6	Phan Lê Nhi Mai							
7	Phan Lê Tâm Mai	002C011523 tại CTCK BIDV						
8	Phan Minh Thiên	079C210782 CTCK Kimeng/ 058C212107 CTCK FPT						
9	Phan Nguyễn Mai Khôi							
10	Phan Nguyễn An Khôi							
11	Phan Minh Khôi							
<i>Tổ chức có liên quan của ông Phan Minh Tiên</i>								
	Không có							
IX.	TRẦN MINH VÂN	011C002299, 003C310254	GĐDH Sản xuất			490,743	0.041%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Trần Minh Vân</i>								
1	Huỳnh Thị Hiệp							
2	Nguyễn Thị Thu Hà	011C009660						
3	Trần Lê Minh	011C008916						
4	Trần Hà Lê							
5	Trần Thu Chung	011C0001070						
6	Trần Lan Hương							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty tại thời điểm 30/06/2016	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Tổ chức có liên quan của ông Trần Minh Văn								
	Không có							
X.	LÊ THÀNH LIÊM	002C013342-BSC, 003C005084	GĐĐH Tài chính kiểm Kế toán trưởng			228,240	0.019%	
Cá nhân có liên quan của ông Lê Thành Liêm								
1	Nguyễn Hương Giang	105-Cty CK Đại Việt						
2	Lê Nguyễn Hải My							
3	Lê Nguyễn Bảo Ngọc							
4	Lê Thị Yến Xuân							
5	Lê Văn Khiêm							
6	Lê Thị Ngọc Sương							
7	Lê Thị Ngọc Bích							
Tổ chức có liên quan của ông Lê Thành Liêm								
	Không có							
TỔ CHỨC								
A. CÔNG TY CON								
1	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam							
2	Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn							
3	Driftwood Dairy Holding Corporation							
4	Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa							
5	Công ty TNHH Vinamilk Europe							
6	Angkor Dairy Products Company Limited							